**TUẦN 23**

**Ngày thứ 1**

**Ngày soạn:** *17/2/2025*

**Ngày giảng*:****Thứ Hai ngày 24 tháng 2 năm 2025*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: TÔI ĐI HỌC (tiết 1+ 2 - trang 44)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

Giúp HS

**- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần yêm và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

**- Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Phát triển** khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**- Hình thành phẩm chất tốt đẹp, biết** quan tâm, giúp đỡ bạn bè;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**I. Giáo viên**

- SGK, SGV, Tranh minh hoạ

**II. Học sinh**

- SGK, vở tập viết

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Ôn và khởi động**  **- Ôn:** Bài cũ: Ngôi nhà  + GV gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi:  + Câu 1: Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì?  + Câu 2: Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà?  - GV cùng cả lớp nhận xét.  **- Khởi động**:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi:  + Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học ?  + Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ?  + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: **Tôi đi học**  **2. Hoạt động 2: Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới khó:  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài: yêm  - GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.  **- Đọc câu:**  - GV yêu cầu HS đọc từng câu nối tiếp .  + GV hướng dẫn đọc các tiếng khó: *quanh, nhiên, hiền, riêng.*  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: Một buổi mai,/ mẹ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi trên con đường làng /dài và hẹp. Con đường này / tôi đã đi lại nhiều lần,/ nhưng lần này / tự nhiên thấy lạ.  + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 2.  **- Đọc đoạn:**  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến đi học, đoạn 2: phần còn lại).  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (buổi mai: buổi sáng sớm, âu yếm:biểu lộ tình thương yêu bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói, bỡ ngỡ:ngơ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc, nép: thu người lại và áp sát vào người khác để tránh hoặc để được che chở.)  + GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm.  **- Đọc toàn VB:**  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời cầu hỏi | - 1 HS đọc - TLCH.  - 1 HS đọc - TLCH.  - HS quan sát các tranh trang 44 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV gợi ý.     - HS nhắc lại đồng thanh tên bài.  - HS lắng nghe.    - HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài*: âu yếm*  - HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.    - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.      - HS đọc câu khó - ĐT  - HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.    - HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt  - HS lắng nghe  + HS đọc đoạn theo nhóm.    + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao?  b. Những học trò mới đã làm gì khi còn bỡ ngỡ?  c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời.  + Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ cầu hỏi hoặc bổ sung cầu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **4. Hoạt động 4: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  - GV nêu lại câu hỏi: Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao?  - GV nhắc lại cầu trả lời đúng cho cầu hỏi b và hướng dẫn HS viết cầu trả lời vào vở:  + Trong câu: “Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh thay đổi” có chữ nào cần viết hoa ?  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu, đặt dấu chấm đúng vị trí.  + GV viết mẫu chữ hoa N ( Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  - GV kiểm tra và nhận xét bài của HS  **10. Vận dụng trải nghiệm.**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.**  **- GV tóm tắt các nội dung chính.**  **- GV hỏi HS ý kiến về bài học ( Nội dung nào chưa hiểu, thích hay không thích…)**  **-** GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh thay đổi.  b. Những học trò mới đã đứng nép bên người thân khi còn bỡ ngỡ.  c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên chưa quen biết nhưng không thấy xa lạ.  - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.          - HS trả lời.  - HS nhắc lại câu trả lời ở câu hỏi b: Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh thay đổi.   - HS nêu: Chữ N cần viết hoa.    - HS quan sát  -HS thực hành viết câu vào vở |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN (tiết 1- trang 28)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giúp HS:

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

- Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán có liên quan.

- Yêu thích môn học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**I. Giáo viên:**

- Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

- SGK, SGV

**II. Học sinh:**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Khởi động**  - GV gọi 2 HS tóc ngắn và tóc dài lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời *tóc bạn nào dài hơn? Tóc bạn nào ngắn hơn?*  - GV nhận xét  **II. Khám phá**  **1- Giới thiệu bài:** Thông qua phần khởi động giới thiệu bài mới: Dài hơn, ngắn hơn.  **2. Khám phá: Dài hơn, ngắn hơn.**  - Cho HS quan sát hình vẽ có bút mực, bút chì. Các đầu bút đó đặt thẳng vạch dọc bên trái.  *+ Trên hình vẽ 2 loại bút nào?*  *+ Bút nào dài hơn?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút mực dài hơn bút chì.  *+ Bút nào ngắn hơn?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút chì ngắn hơn bút mực  - GV gọi HS nhắc lại: Bút mực dài hơn bút chì. Bút chì ngắn hơn bút mực.  **III. Hoạt động**  **\* Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát câu a và hỏi: +*Trong hình vẽ gì?*  *+ Keo dán nào dài hơn?*  - Nhận xét, kết luận.  - Tương tự, GV cho HS quan sát từng cặp hai vật ở câu b, c, d nhận biết được vật nào dài hơn trong mỗi cặp rồi trả lời câu hỏi : *Vật nào dài hơn?*  - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu b,c,d.  - GV nhận xét, kết luận:  b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam.  c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng.  d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng.  - GV hỏi thêm: *Vật nào ngắn hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 2**  - Cho HS quan sát tranh vẽ các con sâu A, B, C  - GV lần lượt hỏi:  *+ Con sâu A dài mấy đốt?*  *+ Con sâu B dài mấy đốt?*  *+ Vậy còn con sâu C dài mấy đốt?*  - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài các con sâu, từ đó tìm con sâu ngắn hơn con sâu A.  - GV nhận xét, KL: Con sâu C ngắn hơn con sâu A.  - GV hỏi thêm: *Con sâu nào dài hơn con sâu A?*  - GV nhận xét, KL: Con sâu B dài hơn con sâu A.  **\* Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV kẻ các vạch thẳng dọc ở đầu bên trái và ở đầu bên phải của các chìa khóa, yêu cầu HS quan sát chiều dài các chìa khóa.  - GV cho HS nhận biết chìa khóa ở đặc điểm hình đuôi chìa khóa.  **-** Gọi HS lần lượt trả lời các câu a, b, c, d.  - GV nhân xét, kết luận:  a) A ngăn hơn B; b) D dài hơn C;  c) A ngắn hơn C; d) C ngắn hơn B  **\* Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS quan sát chiều dài các con cá (kẻ vạch thẳng tương tự bài 3), từ đó xác định ba con cá, con nào dài nhất, con nào ngắn nhất.  - GV nhân xét, kết luận:  a) A ngắn nhất, B dài nhất.  b) A ngắn nhất, C dài nhất.  **IV. Vận dụng trải nghiệm**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút.  *+Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?*  Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân.  *+Chân có đi vừa giày không?*  Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngăn đựng của kệ sách.  *+Quyển sách có xếp được vào kệ không?*  - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.  - GV nhân xét, kết luận.  - NX chung giờ học | - HS quan sát trả lời.  - HS quan sát  - Bút mực và bút chì.  - Bút mực dài hơn.  - Vài HS nhắc lại.  - Bút chì ngắn hơn.  - Vài HS nhắc lại.  - 3 HS nhắc lại.  - HS đọc yêu cầu: Vật nào dài hơn?  - Keo dán màu xanh và keo dán màu vàng.  - Keo dán màu vàng dài hơn keo dán màu xanh.  - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS quan sát.  - Con sâu A dài 9 đốt.  - Con sâu B dài 10 đốt.  - Con sâu C dài 8 đốt.  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: So sánh dài hơn, ngắn hơn.  - HS quan sát các chìa khóa.  - HS xác định được chìa khóa nào dài hơn hoặc ngắn hơn chìa khóa kia.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Con cá nào dài nhất? Con cá nào ngắn nhất?  - HS quan sát.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện. |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ 2**

**Ngày soạn :***22/2/2025*

**Ngày giảng**: *Thứ Ba ngày 25 tháng 2 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: TÔI ĐI HỌC (tiết 3+ 4 - trang 46)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS

**-. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần yêm và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

**- Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**I. Giáo viên: Máy tính, SGK, SGV**

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Mở đầu**  **- GV cho HS vận động theo nhạc**  **II. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.  - GV yêu cầu HS viết cầu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **III. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | * HS vận động theo nhạc   - HS làm việc theo cặp cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu. Sau đó đại diện một số nhóm lên trình bày: Cô giáo **âu yếm** nhìn các bạn chơi ở sân trường.  - Cá nhân học sinh viết câu vào vở chính tả.  - HS quan sát tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **IV. Nghe viết:**  - GV giới thiệu đoạn văn cần viết  - Gv đọc to hai câu cần viết “ Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.”  - GV lưu ý HS khi viết chính tả:  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + GV hướng dẫn HS chữ dễ viết sai chính tả: đường, nhiều,..  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút viết đúng cách.  - GV đọc từng câu cho HS viết mỗi câu đọc theo cụm từ *( Mẹ dẫn tôi đi / trên con đường làng/ dài và hẹp./ Con đường/ tôi đã đi lại nhiều / mà sao thấy lạ*./)  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **V. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học từ ngữ có tiếng chứa vần ương, ươn, ươi, ươu**  - GV nêu nhiệm vụ , lưu ý HS có thể tìm từ ngữ trong bài hoặc ngoài bài có tiếng **chứa vần ương, ươn, ươi, ươu.**  **- GV viết các từ lên bảng.**  **VI. Hát một bài hát về ngày đầu đi học:**  - GV cho HS nghe bài hát qua băng , đĩa, hay video.  - GV đặt 1 số câu hỏi liên quan đến nội dung của bài hát giúp HS hiểu bài hát.  **VII. Vận dụng trải nghiệm:**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.**  **- GV tóm tắt các nội dung chính.**  **- GV hỏi HS ý kiến về bài học ( Nội dung nào chưa hiểu, thích hay không thích…)**  **-** GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe  - HS đọc thầm  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS nghe viết đoạn văn vào vở  - HS đổi vở cho nhau để soát lỗi  - HS lắng nghe  - HS nêu các từ có trong bài  - 3- 4HS đọc đánh vần, đọc trơn - ĐT.  - HS trả lời  - HS nhắc lại các nội dung được học. |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 7: THẬT THÀ

Bài 20: KHÔNG NÓI DỐI ( trang 48)

A.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

Sau bài học này; HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
* Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
* Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
* Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

B. CHUẨN BỊ

**I.GV:** SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt  
  cười - mặt mếu,... gắn với bài học “Không nói dối”;

-Máy tính, bài giảng PP

**II. HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **I.Mở đầu**   * GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. * Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì?   **Kết luận: *Nói dối là tính xấu mà chúng ta cẩn tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình.***   1. **Khám phá**   *Khám phá vì sao không nên nói dối*  -GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cất cánh”.  + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!  + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.  + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!  + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cất cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.  \_ GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.  + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?  + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?  + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:   **Kết luận: *Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.***   1. Luyện tập   Hoạt động 1: ***Em chọn cách làm đúng***   * GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)   + Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (Khi bạn đang chơi xếp hình)  + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!  + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!  - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.  - GV khen ngợi HS và kết luận:  + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật. + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.  Hoạt động 2: **Chia sẻ cùng bạn**   * GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1: **Xử lí tình huống**   * GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo? * GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. * GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. * GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:   + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!  + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!  + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!   * HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. * GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.   **Kết luận: *Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiễn bộ hơn.***  Hoạt động 2: **Em cùng các bạn nói lời chân thật**   * HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.   **Kêt luận: *Em luôn nói lời chân thật.***  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng | **Hoạt động của học sinh**  - HS nghe  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  HS kể tóm tắt câu chuyện. HS trong lớp bổ sung.  - HS trả lời  -HS quan sát tranh, thảo luận.  -Đại diện một nhóm lên trình bày   * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.   -HS thảo luận theo nhóm đôi   * Đại diện một số nhóm trình bày.   -HS đóng vai.  HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK, đọc. |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 19: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(tiết 2 - trang 80)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giúp HS

- Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.

- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.

- Biết đối xử thân thiện , phù hợp với các con vật.

- Biết tránh xa các con vật có hại.

- Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**I. Giáo viên**

- 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.

- Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.

- Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)

+ Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).

**II. Học sinh**: Sưu tầm hình về cây và các con vật.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Mở đầu**  **-** GV cho HS hát  **II. Hoạt động vận dụng**  ***Hoạt động 1***  -GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.  - GV nhận xét  *Yêu cầu cần đạt:* HS nêu các việc làm mạch lạc, rõ ràng.  ***Hoạt động 2***  -GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.  -GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:   * Tên của sản phẩm: Cây đã trồng. * Thời gian và cách trồng, chăm sóc * Tiến trình phát triển của cây.   Yêu cầu cần đạt: HS phấn khởi, tự tin trình bày về sản phẩm. HS tỏ thái độ trân trọng các sản phẩm của mình.  -GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.  -GV yêu cầu HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.  -GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề  **III. Vận dụng trải nghiệm.**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát  - HS thảo luận trong nhóm  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS báo cáo kết quả dự án  - HS trưng bày các sản phẩm dự án  - Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ** 3

**Ngày soạn**: *24/2/2025*

**Ngày soạn**: *Thứ Tư ngày 26 tháng 2 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: ĐI HỌC (Tiết 1+2 - trang 48)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học, giúp HS

**- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; đọc đúng các vần yêm và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài thơ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

**- Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**I. Giáo viên:**Tranh minh hoạ , máy tính, máy chiếu,

- Clip nhạc bài hát Đi học của Bùi Đình Thảo

**I. Học sinh: SGK, vở tập viết**

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động 1: Ôn và khởi động**  **- Ôn:** Bài cũ: Tôi đi học  + GV gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi:  + Câu 1: Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao?  + Câu 2: Những bạn nhỏ mới đã làm gì khi còn bỡ ngỡ ?  - GV cùng cả lớp nhận xét.  **- Khởi động**:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trông như thế nào khi đi học* ?  + *Nói về cảm xúc của em sau mỗi ngày đi học?*  + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: **Đi học**  **II. Hoạt động 2: Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV cho HS đọc từng dòng thơ lần 1  - GV hướng dẫn đọc một số từ khó: *nương, lặng, râm..*  - GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt, nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - GV hướng dẫn HS nhận biết từng khổ thơ.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng khổ thơ 2 lượt  - GV giải nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ( nương: đất trồng trọt ở vùng đồi núi; thầm thì: ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhàng, khe khẽ như người nói thầm với nhau)  - GV cho HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  - GV gọi các nhóm thi đọc  - GV cho HS nhận xét  - GV cho HS đọc cả bài  **III. Hoạt động 3: Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau:**  **- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, đọc thầm lại bài thơ và tìm tiếng có v**ần giống nhau ở cuối các dòng thơ  - GV cho HS viết các từ tìm được vào vở.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc - TLCH.  - 1 HS đọc - TLCH.  - HS quan sát các tranh trang 48 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV gợi ý.  - HS trả lời    - HS nhắc lại đồng thanh tên bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp  - 3 – 4 HS đọc kết hợp phân tích – ĐT  - HS đọc nối tiếp lần 2  - HS nhắc lại cách nhận biết  - HS đọc nối tiếp, mỗi HS một khổ thơ  - HS đọc từ    - HS đọc theo nhóm  - Đại diện 2-3 nhóm thi  - Hs nhận xét  - 1- 2 HS đọc - ĐT  - HS làm việc theo nhóm.  - HS viết: trường- nương; vắng – nắng  - HS trả lời |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **IV. Hoạt động 4: Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình?  b. Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì?  c. Cảnh trên dường đến trường có đặc điểm gì?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời.  + Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ cầu hỏi hoặc bổ sung cầu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **V. Hoạt động 5: Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu**  - GV trình chiếu 2 khổ thơ đầu  - GV hướng dẫn học thuộc lòng 2 khổ thơ bằng cách xóa dần hoặc che đi một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xóa hết hoặc che hết.  **VI. Hoạt động 6: Hát một bài hát về thầy cô**  - GV cho HS nghe bài hát qua băng , đĩa, hay vi deo.  - GV đặt 1 số câu hỏi liên quan đến nội dung của bài hát giúp HS hiểu bài hát.  + Bài hát viết về ai?  + Thầy giáo trong bài hát đã làm gì?  - GV cho HS tập hát  **VII. Vận dụng trải nghiệm:**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.**  **- GV tóm tắt các nội dung chính.**  **- GV hỏi HS ý kiến về bài học (Nội dung nào chưa hiểu, thích hay không thích…)**  **-** GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - HS trả lời( Vì để mẹ còn lên nương)  b. Trường của bạn nhỏ be bé, nằm lặng giữa rừng cây.  c. Hương rừng thơmđồi vắng.Nước suối trong thầm thì. Cọ xòe ô che nắng. Râm mát đường em đi.  - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.   - 2- 3 HS đọc  - HS học thuộc theo hướng dẫn  - Hs đọc 2 khổ thơ  - HS lắng nghe  - HS trả lời các câu hỏi.  - HS hát tập thể  - HS nhắc lại bài đã học |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN (tiết 2 - trang30, 31)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

- Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Biết vận dụng những kiến thức đã học để làm các bài tập có liên quan.

- Hứng thú với môn học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**I. Giáo viên**: Máy chiếu; một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

**II. Học sinh**: Bộ đồ dùng học Toán, SGK, vở

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Khởi động**  - GV gọi 2 HS có chiều cao khác nhau lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời *bạn nào cao hơn? Bạn nào thấp hơn?*  - GV nhận xét  **II.  Khám phá**  **1- Giới thiệu bài:** Thông qua phần khởi động GV vào bài: Cao hơn, thấp hơn.  **2. Khám phá: Cao hơn, thấp hơn.**  - GV cho HS quan sát hình, dựa vào đường vạch ngang ở chân và ở đầu mỗi bạn để nhận biết được bạn nào thấp hơn, cao hơn hoặc cao hơn bằng bạn kia; bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất.  - GV nhận xét, kết luận.  **III. Hoạt động**  **\* Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS xác định các đường vạch ngang ở phía chân và phía đầu các con vật, từ đó so sánh, nêu được con vật nào cao hơn trong mỗi cặp.  - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu.  - GV nhận xét, kết luận:  a) Sư tử; b) Mèo;  c) Đà điểu; d) Gấu.  - GV hỏi thêm: *Con vật nào thấp hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** GV tiến hành tương tự bài 1 giúp HS xác định được lọ hoa nào thấp hơn trong mỗi cặp.  - GV nhận xét, KL.  - GV hỏi thêm: *Lọ hoa nào cao hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tương tự bài 1, GV hướng dẫn HS xác định các vạch ngang ở gốc cây và ngọn cây, quan sát, tìm ra được cây nào cao hơn hoặc thấp hơn cây kia. Từ đó tìm được cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.  - GV nhân xét, kết luận:  a) Cao nhất: D , thấp nhất: A;  b) Cao nhất: A, thấp nhất: C;  c) Cao nhất: A, thấp nhất: C;  d) Cao nhất: A, thấp nhất: D;  e) Cao nhất: C, thấp nhất: D.  **IV. Vận dụng trải nghiệm.**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: 1 chiếc lọ cao và những cây hoa thấp hơn chiếc lọ.  *+Những cây hoa có cắm được vào lọ không?*  Tranh 2: 2 bạn học sinh có chiều cao chênh lệch.  *+Theo em cô giáo sẽ xếp bạn nào ngồi trên, bạn nào ngồi dưới trong lớp để 2 bạn đều nhìn rõ bảng.*  - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.  - GV nhân xét, kết luận.  - NX chung giờ học.  - Xem bài giờ sau. | - HS quan sát trả lời.  - HS quan sát, trả lời.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Con vật nào cao hơn trong mỗi cặp?  - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Lọ hoa nào thấp hơn?  - HS quan sát, trả lời.  - HS nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Tìm cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.  - HS quan sát và trả lời, lớp nhận xét.  - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện.  - HS lắng nghe |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ *4***

**Ngày soạn**: 24*/2/2025*

**Ngày giảng:** *Thứ Năm ngày 27 tháng 2 năm 2025*

**Tiếng Việt**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG (tiết 1+ 2 - trang 50)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giúp HS

**- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần *oay* và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

**- Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Phát triển** khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**I. Giáo viên:** Tranh minh hoạ có trong SHS, máy tính…

**I. Học sinh: SGK, vở tập viết**

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu.**  **1. Ôn bài cũ**  - GV gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi:  + Câu 1: a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình?  + Câu 2: Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì?  - GV cùng cả lớp nhận xét.  **2. Khởi động**:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi:  + Nói về việc làm của cô giáo trong tranh.  + Nói về thầy giáo hoặc cô giáo của em.  + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: **Hoa yêu thương**  **II. Hình thành kiến thức mới**  **1. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới khó:  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài: oay  - GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.  **- Đọc câu:**  + GV yêu cầu HS đọc từng câu nối tiếp lần 1.  - GV hướng dẫn đọc các tiếng khó: *yêu, hí hoáy, nhụy, thích, huy*  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: Chúng tôi / treo bức tranh / ở góc sáng tạo của lớp.  + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 2.  **- Đọc đoạn:**  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *cái ria* cong cong, đoạn 2: phần còn lại).  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó, tỉ mỉ: kĩ càng từng cái rất nhỏ,nắn nót:cẩn thận làm từng tí cho đẹp, sáng tạo:có cách làm mới, nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm ở giữa hoa.)  + GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm.  **- Đọc toàn VB:**  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời cầu hỏi | - 1 HS đọc - TLCH.  - 1 HS đọc - TLCH.  - HS quan sát các tranh trang 50 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV gợi ý.  - HS trả lời    - HS nhắc lại đồng thanh tên bài.  - HS lắng nghe.   - HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài *hí hoáy*  - HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.    - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.      - HS đọc câu khó – ĐT  - HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.    - HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt  - HS lắng nghe kết hợp tự giải nghĩa những từ mà mình biết.  + HS đọc đoạn theo nhóm.    + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **III. Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  a. Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ?  b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì?  c. Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời.  + Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **IV. Hoạt động 4: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  - GV nêu lại câu hỏi: Theo em có thể đặt tên nào khác cho bức tranh?  - GV nhắc lại cầu trả lời đúng cho câu hỏi và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở:  + Trong câu: “Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là…” có chữ nào cần viết hoa ?  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.  + GV viết mẫu chữ hoa N (Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  - GV kiểm tra và nhận xét bài của HS  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.**  **- GV tóm tắt các nội dung chính.**  **- GV hỏi HS ý kiến về bài học (Nội dung nào chưa hiểu, thích hay không thích…)**  **-** GV nhận xét tiết học. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  a. Lớp của bạn nhỏ có 4 tổ.  b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là **Hoa yêu thương**  c. Hoa tình thương; hoa doàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,….  - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.        - HS trả lời  - HS nhắc lại câu trả lời ở câu hỏi:Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là…   - HS nêu: Chữ B cần viết hoa.  - HS quan sát  -HS thực hành viết câu vào vở |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**GDTC**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**Bài 5: VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Học sinh tự xem trước bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể từ nhịp 1 đến nhịp 8 trong sách giáo khoa trang 59.

- Biết và thực hiện được bài vận động phối hợp của cơ thể

-Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

-Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên chuẩn bị:Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2. Học sinh chuẩn bị: trang phục, giày thể thao.

**III. Các hoạt động dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

**IV. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 46**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5-6’)**  Khởi động  a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (2 lần 8 nhịp)  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “dung dăng dung dẻ”  GV hướng dẫn cách chơi | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV    Đội hình khởi động  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹    🚹  - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (7-8’)**  **Ôn bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể từ nhịp 1 đến nhịp 8.**  **2. Học bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể từ nhịp 9 đến nhịp 16.**  phối hợp phát triển vận động12  N9: Hai tay lên cao chếch chữ V, ngửa đầu.  N10: Cúi người gập thân, hai tay chạm mũi bàn chân.  N11: Về nhịp 9.  N12: Đá chân trái ra trước hai tay chếch sau.  phối hợp phát triển vận động 21  N13: Về nhịp 9.  N14: Như nhịp 12 nhưng đổi chân.  N15: Về nhịp 9.  N16: Về TTCB..  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. | * Học sinh quan sát tranh, lắng nghe giáo viên phân tích động tác   - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  -HS quan sát giáo viên làm mẫu |
| **3. Luyện tập: (16-18’)**  Tập đồng loạt  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Tập theo tổ nhóm  -GV yêu cầu tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  Tập theo cặp đôi  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  Thi đua giữa các tổ  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  . Trò chơi “Ong về tổ”  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc | * Học sinh chú ý thực hiện   Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  -ĐH tập luyện theo cặp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  HS chú ý lắng nghe cách chơi, luật chơi  - trò chơi ong về tổ |
| **4. Hoạt động vận dụng: (3’)**   * GV nêu câu hỏi: * Gv tổng quát kiến thức bài học * GV hướng dẫn học sinh tự luyện tập 2 động tác * GV nhận xét và đánh giá chung buổi học. * GV nhắc nhở hs ôn bài và chuẩn bị bài sau * GV làm thủ tục xuống lớp | -Học sinh lắng nghe  ***Đội hình kết thúc***  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP: CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.

- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.

- Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

\* Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Giao tiếp và hợp tác, ngôn ngữ.

**\*** Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: Trung thực,chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.

- Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.

- Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)

- Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).

**2. Học sinh:**

- Sưu tầm hình về cây và các con vật.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5p)**  - GV tổ chức trò chơi: “Truyền tin”  - GV chuẩn bị cho một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp. HS vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi.  - Khi GV hô: Dừng! túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài học, ghi tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động vận dụng:**  **\* Mục tiêu:** HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.Trồng và chăm sóc cây.  **\* Cách thực hiện:**   * **Hoạt động 1: HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.**   - GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.  - GV chốt đáp án đúng.  - HS quan sát, lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.   * **Giải lao:** * **Hoạt động 2: dự án: Trồng và chăm sóc cây.**   - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.  - GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:  + Tên của sản phẩm: Cây đã trồng.  + Thời gian và cách trồng, chăm sóc.  + Tiến trình phát triển của cây.  - Yêu cầu: HS tự tin trình bày về sản phẩm. HS tỏ thái độ trân trọng các sản phẩm của mình.  - Đại diện vài nhóm báo cáo kết quả.  - HS quan sát, lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  \* GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.  - GV yêu cầu HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.  - GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề.  **3. Hoạt động vận dụng: (5p)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Dặn HS có ý thức bảo vệ cây và con vật.  - Chuẩn bị: Cơ thể em (Tiết 1). | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, đọc tên bài nối tiếp.  - HS thảo luận nhóm, trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - Hát.  - HS báo cáo kết quả dự án.  - HS trưng bày các sản phẩm dự án.  - Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIẾU CHỈNH- BỔ SUNG**  ……………………………………………………………………………………… | |

**Ngày thứ 5**

**Ngày soạn**: 26*/2/2025*

**Ngày giảng**: *Thứ Sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025*

**TOÁN**

**Bài 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI (tiết 1- trang 32)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giúp HS

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét).

- Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đó cm).

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**I. Giáo viên**

- Máy tính, SGK, SGV

- Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài.

**II. Học sinh:** SGK, Bộ đồ dùng học toán, vở

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Khởi động**  GV cho HS hát múa để tạo tâm thế hứng khởi vào bài mới.  **II. Khám phá**  - Giới thiệu bài: Đơn vị đo độ dài.  - GV cho HS thực hành đo thước kẻ và bút chì của mình bằng bao nhiêu gang tay.  - Gọi 3 HS đo và nêu kết quả trước lớp.  -GV nhận xét, gọi thêm vài HS nữa đứng tại chỗ nêu kết quả.  -GV lưu ý: *Mỗi “gang tay” là một đơn vị “quy ước” (thường dùng để ước lượng độ dài).*  Vận dụng :  a) HS quan sát tranh, đếm số gang tay đo chiều cao của mỗi lọ hoa, rồi nêu số đo mỗi lọ hoa (bằng gang tay).  - GV nhận xét, kết luận.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự như câu a giúp các em nhận thấy bút chì dài hơn 1 gang tay, quyển sách dài hơn 2 gang tay, hộp bút chì bằng 2 gang tay, từ đó xác định được đồ vật nào dài nhất.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS lấy ra một số vật thật mà mình đã chuẩn bị ở nhà, thực hành đo rồi nêu sỗ đo của mỗi vật (bằng gang tay) với bạn theo nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét và lưu ý HS: “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.  - Dựa vào kết quả đã đo bằng gang tay GV cho HS xác đinh trong các vật mình mang theo, vật nào dài nhất, vật nào ngắn nhất  - Nhận xét.  **III. Hoạt động**  **Khám phá lớp học**  - GV cho HS lần lượt quan sát các đồ vật thường thấy ở lớp học như: Cạnh cửa sổ, cạnh bàn, chiều dài của ghế, chiều dài bảng lớp, chiều cao của bàn…rồi tập ước lượng chiều dài hoặc chiều cao mỗi đồ vật theo “gang tay” của em (con số ước lượng này là “vào khoảng” mấy gang tay, chưa chính xác).  - Gọi nhiều HS nêu số đo mà em ước lượng.  - GV cho HS đo thực tế mỗi đồ vật đó (xác định đúng chiều dài, chiều cao mỗi vật đó theo “gang tay”).  - Cho HS so sánh số đo theo ước lượng với số đo thực tế để kiểm tra mình ước lượng đã đúng chưa.  - GV nhận xét và nhắc *lại “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.*  **IV. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV cho HS nói về bản thân hoặc các thành viên trong gia đình mình ở nhà đã vận dụng đo các vật bằng gang tay trong những trường hợp nào.  - Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau. | HS hát múa  - HS thực hành đo.  - HS thực hiện trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS quan sát tranh, đếm số gang tay ở mỗi vật rồi xác định đồ vật nào dài nhất.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS thực hành đo rồi trao đổi với bạn theo nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS so sánh các số đo được rồi đưa ra kết quả.  - HS thực hiện theo dướng dẫn của GV.  - HS phát biểu.  - HS thực hiện đo.  - HS nêu số đo mình đo được và so sánh kết quả với số đo đã ước lượng.  - HS trả lời.   * HS chia se * HS lắng nghe |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG (tiết 3+ 4 - trang 52)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giúp HS

**- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần *oay* và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

**- Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Phát triển** khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**I. Giáo viên:** Tranh minh hoạ có trong SHS, máy chiếu, máy tính…

**II. Học sinh:SGK, vở tập viết**

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Mở đầu**  - GV cho HS vận động theo nhạc.  **V. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện cầu.  - GV yêu cẩu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **VI. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | * HS vận động   - HS làm việc theo cặp cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu. Sau đó đại diện một số nhóm lên trình bày: Phương ngắm nhìn dòng chữ ***nắn nót*** trên bảng  - Cá nhân học sinh viết câu vào vở chính tả.  - HS quan sát tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **VII. Nghe viết:**  - GV giới thiệu đoạn văn cần viết  - Gv đọc to hai câu cần viết “Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bốn cánh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp.”  - GV yêu cầu HS nhắc những điều cần chú ý khi viết chính tả:  - GV chốt: Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + GV hướng dẫn HS chữ dễ viết sai chính tả: đường, nhiều,..  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút viết đúng cách.  - GV đọc từng câu cho HS viết mỗi câu đọc theo cụm từ *(* Các bạn đều thích /bức tranh /bông hoa bốn cánh/ . Bức tranh/ được treo ở /góc sáng tạo/ của lớp.)  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **VIII. Chọ chữ phù hợp thay cho bông hoa**  - GV nêu nhiệm vụ  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi**.**  **- GV cho HS đọc**  **9. Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè,…) và dặt tên cho bức tranh em vẽ**  - GV cho HS chuẩn bị sẵn dụng cụ vẽ, gợi ý nội dung vẽ: Vẽ cảnh lớp học, vẽ một số đồ vật thân thiết, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp,..  - GV cho HS trình bày sản phẩm  **-** GV nhận xét  **10. Vận dụng trải nghiệm:**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.**  **- GV tóm tắt các nội dung chính.**  **- GV hỏi HS ý kiến về bài học (Nội dung nào chưa hiểu, thích hay không thích…)**  **-** GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe  - HS nghe  - HS đọc thầm  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS nghe viết  - HS soát lỗi  - HS lắng nghe  - HS trả lời hoặc lên điền  - 3- 4HS đọc trơn - ĐT.  - HS chuẩn bị sẵn đồ dùng  - HS vẽ tranh và đặt tên tranh  - HS lên bảng trình bày về nội dung tranh vẽ của mình.  - HS trả lời |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**A . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Sơ kết tuần 23:Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Phương hướng hoạt động tuần 24.

- Sinh hoạt theo chủ điểm “Đôi bàn tay khéo”

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Giáo viên:** Băng đĩa nhạc, thư khen ngợi…

**2. Học sinh:** Chuẩn bị ảnh các món ăn.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **I. Tổng kết tuần**  **1. Sơ kết, nhận xét tuần 23.**  - GV mời lớp trưởng nên nhận xét lớp trong tuần vừa qua.  + Đạo đức, tác phong: Các bạn tham gia lớp học online đầy đủ, đúng giờ. Thao tác sử dụng thiết bị để tương tác với GV tốt.  + Học tập: Các bạn đã hăng hái tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, tư thế đọc, viết tốt.  + Vệ sinh: Các bạn đã biết giữ gọc học tập của mình gọn gàng, sạch sẽ.  + Các hoạt động khác: Các bạn đã tham gia lớp học đầy đủ, mặc trang phục đẹp.  + Ý kiến đóng góp của các bạn khác  …………………………………………………...  …………………………………………………  …………………………………………………  **1.2 Phương hướng tuần 24.**  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **II. Phản hồi**  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của lớp trưởng, tổ trưởng;  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  **Sinh hoạt theo chủ điểm “Đôi bàn tay khéo”**  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi thi xé dán hoặc vẽ tranh.  - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm .  - GV khen ngợi các em đã làm được đồ dùng đẹp.  **IV.** **Vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV chốt nội dung tiết sinh hoạt.  - GV dặn dò nhắc nhở HS. | - Lớp trưởng lên nhận xét, cả lớp lắng nghe.  - HS đóng góp ý kiến  - HS quan sát.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.    - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tổ trưởng ký duyệt**